

Số: 77/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 05 dự án trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 153/TTr-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 05 dự án trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 250/BC-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng diện tích 17,3202 ha rừng trồng, loại rừng sản xuất và rừng phòng hộ sang thực hiện 05 dự án trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

1. Dự án Khai thác Mỏ đá vôi Tân Lập, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng: 1,27 ha; loại rừng sản xuất.

- Địa điểm, phạm vi thực hiện dự án đầu tư: Xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

2. Dự án Cơ sở làm việc Công an huyện Chiêm Hóa thuộc Công an tỉnh Tuyên Quang.

- Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng: 1,224 ha; loại rừng sản xuất.

- Địa điểm, phạm vi thực hiện dự án: Thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

3. Dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang.

- Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng: 9,964 ha; loại rừng phòng hộ 0,946 ha; loại rừng sản xuất 9,018 ha.

- Địa điểm, phạm vi thực hiện dự án: Xã Đà Vị, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

4. Dự án Khai thác mỏ đá vôi Thung Mỡn, xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (nay thuộc tổ dân phố Hồng Thái, thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn).

- Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng: 2,9127 ha; loại rừng sản xuất.

- Địa điểm, phạm vi thực hiện Dự án đầu tư: Thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

5. Dự án Xây dựng khu dân cư tổ dân phố Đồng Chăm, thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 1).

- Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng: 1,9495 ha; loại rừng sản xuất.

- Địa điểm, phạm vi thực hiện dự án: Thị trấn Yên Sơn và xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Khóa XIX, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 11 thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (NgT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân

Phụ lục

Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 05 dự án trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
(Kèm theo Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính	Trong đó				
			Tổng diện tích có rừng chuyển mục đích sử dụng (ha)	Phân theo quy hoạch, loại rừng, nguồn gốc và loài cây			Nguồn gốc và loài cây
				Rừng đặc dụng (ha)	Rừng phòng hộ (ha)	Rừng sản xuất (ha)	
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Dự án khai thác Mỏ đá vôi Tân Lập, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Thuộc các lô 32, 40, khoảnh 494; xã Thái Bình, huyện Yên Sơn	1,27			1,27	Diện tích đất trống sau khai thác rừng trồng thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân xã Thái Bình, huyện Yên Sơn
		Cộng	1,27			1,27	
2	Dự án Cơ sở làm việc Công an huyện Chiêm Hóa thuộc Công an tỉnh Tuyên Quang	Thuộc lô 67, khoảnh 446, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa	0,1107			0,1107	Rừng có trữ lượng thuộc quản lý của hộ gia đình, cá nhân; loài cây Quế, Xoan; năm trồng 2019
		Thuộc các lô 76, 73, khoảnh 446, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa	0,2345			0,2345	Diện tích đã trồng cây nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng thuộc quản lý của hộ gia đình, cá nhân; loài cây Quế, Keo, Mỡ; năm trồng 2020, 2024
		Thuộc các lô 67, 73, 76, 86, khoảnh 446, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa	0,8788			0,8788	Diện tích đất trống sau khai thác rừng trồng thuộc quản lý của hộ gia đình, cá nhân
		Cộng	1,224			1,224	

STT	Tên dự án	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính	Trong đó				
			Tổng diện tích có rừng chuyển mục đích sử dụng (ha)	Phân theo quy hoạch, loại rừng, nguồn gốc và loài cây			Nguồn gốc và loài cây
				Rừng đặc dụng (ha)	Rừng phòng hộ (ha)	Rừng sản xuất (ha)	
1	2	3	4	5	6	7	8
3	Dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang	Thuộc các lô 1, 2, 7, 8, khoảnh 474, xã Đà Vị, huyện Na Hang	0,635		0,635		Rừng có trữ lượng thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân xã Đà Vị; loài cây Mỡ, Tre; năm trồng 2013, 2014, 2018
		Thuộc lô 10, khoảnh 474, xã Đà Vị, huyện Na Hang	0,311		0,311		Diện tích đã trồng cây nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân xã Đà Vị; loài cây Mỡ, Xoan; năm trồng 2020
		Thuộc các lô 80, 81, 82, 101, khoảnh 403; lô 3, 4, 6, 9, 10, 11, 14, 29, khoảnh 428A; lô 7, 8, 15, 20, 23, khoảnh 455 B; lô 44, 45, 57, 65, 68, 78, 86 khoảnh 460A; các lô 4, 9, 12, 13, khoảnh 474A; các lô 26, 35, 36, 43, 59, 62 khoảnh 513; lô 2, khoảnh 443A, xã Đà Vị, huyện Na Hang	4,487			4,487	Rừng có trữ lượng thuộc quản lý của hộ gia đình, cá nhân; loài cây Mỡ, Xoan, Lát; năm trồng 2010; 2012-2020
		Thuộc các lô 3, 4, khoảnh 428A; các lô 65, 68, khoảnh 460A; lô 4 khoảnh 474A; lô 36 khoảnh 513, xã Đà Vị, huyện Na Hang	0,746			0,746	Diện tích đã trồng cây nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng thuộc quản lý của hộ gia đình, cá nhân; loài cây Mỡ; năm trồng 2020- 2022

STT	Tên dự án	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính	Trong đó				
			Tổng diện tích có rừng chuyển mục đích sử dụng (ha)	Phân theo quy hoạch, loại rừng, nguồn gốc và loài cây			
				Rừng đặc dụng (ha)	Rừng phòng hộ (ha)	Rừng sản xuất (ha)	Nguồn gốc và loài cây
1	2	3	4	5	6	7	8
3	Dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang	Thuộc lô 64, khoảnh 403; các lô 36, 43, 49, 50, 61, 62 khoảnh 513; các lô 4, 7, 8, 15, 17, 18, 20, 23 khoảnh 455B; các lô 59, 65, 81 khoảnh 460A xã Đà Vị, huyện Na Hang	3,785			3,785	Diện tích đất trồng sau khai thác rừng trồng thuộc quản lý của hộ gia đình, cá nhân
		Cộng	9,964		0,946	9,018	
4	Dự án khai thác mỏ đá vôi Thung Mỡn, xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Thuộc các lô 78, 85, khoảnh 263 thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn	0,956			0,956	Rừng có trữ lượng thuộc quản lý của hộ gia đình, cá nhân; loài cây Keo, Lát; năm trồng 2012, 2019
		Thuộc các lô 54, 61, khoảnh 263, thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn	1,1792			1,1792	Diện tích đã trồng cây nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng thuộc quản lý của hộ gia đình, cá nhân; loài cây Keo; năm trồng 2024
		Thuộc các lô 61, 78, 85, khoảnh 263, thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn	0,7775			0,7775	Diện tích đất trồng sau khai thác rừng trồng thuộc quản lý của hộ gia đình, cá nhân
		Cộng	2,9127			2,9127	

STT	Tên dự án	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính	Trong đó				
			Tổng diện tích có rừng chuyển mục đích sử dụng (ha)	Phân theo quy hoạch, loại rừng, nguồn gốc và loài cây			
				Rừng đặc dụng (ha)	Rừng phòng hộ (ha)	Rừng sản xuất (ha)	Nguồn gốc và loài cây
1	2	3	4	5	6	7	8
5	Dự án xây dựng khu dân cư tổ dân phố Đồng Chằm, thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 1)	Diện tích 0,6941 ha: Thuộc các lô 13, 18, 19, 20, 41 khoảnh 311, xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn Diện tích 0,2198 ha: Thuộc lô 41, khoảnh 311, thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn	0,9139			0,9139	Rừng có trữ lượng thuộc quản lý của hộ gia đình, cá nhân; loài cây Keo; năm trồng 2018, 2021
		Diện tích 0,1747 ha: Thuộc các lô 40, 41, khoảnh 311, xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn. Diện tích 0,0849 ha: Thuộc các lô 40, 41, khoảnh 311, thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn	0,2596			0,2596	Rừng trồng cây Tre thuộc quản lý của hộ gia đình, cá nhân; năm trồng 2017
		Thuộc các lô 7, 10, 12, 13, 19, 20; khoảnh 311, xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn	0,6788			0,6788	Diện tích đã trồng cây nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng thuộc quản lý của hộ gia đình, cá nhân; loài cây Keo; năm trồng 2022, 2023
		Thuộc các lô 10, 20; khoảnh 311, xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn	0,0972			0,0972	Diện tích đất trồng sau khai thác rừng trồng thuộc quản lý của hộ gia đình, cá nhân
		Cộng	1,9495			1,9495	
Tổng cộng			17,3202		0,946	16,3742	

